

Số: 212/BCB-BVPTB

Thái Bình, ngày 10 tháng 07 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Phổi Thái Bình.

Số giấy phép hoạt động: Số 000148/SYT-GPHĐ

Cơ quan cấp: Sở Y tế Thái Bình, ngày 05/06/2017.

Địa chỉ: đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII Vũ Văn Trâm.

Điện thoại liên hệ: 0985833460;

Email: vuvantrambvltb@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ y khoa, Bác sĩ YHDP, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học.
2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: *(Phụ lục 01 kèm theo)*.
3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Hợp đồng với bệnh viện Đa khoa Trần Lãm (Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình cũ) về nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu *(có hợp đồng kèm theo)*.
4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: Mỗi người hướng dẫn tối đa 5 người trong cùng một thời điểm.
5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Theo quy định hiện hành của Bệnh viện Phổi Thái Bình và Bệnh viện đa khoa Trần Lãm, cụ thể như sau:
 - Đối với chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện Phổi: 500.000 đồng/người/tháng.
 - Đối với chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện Đa khoa Trần Lãm: 300.000 đồng/người/tháng.

6. Nội dung thực hành (Phụ lục 2 kèm theo).

7. Danh sách các khoa tổ chức thực hành và số giường bệnh (Phụ lục 3 kèm theo)

8. Danh sách trang thiết bị đáp ứng nhu cầu giảng dạy, thực hành (Phụ lục 4 kèm theo).

Bệnh viện Phổi Thái Bình cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Bệnh viện trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.





PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

(Ban hành kèm theo công văn số: 212/BCB-BVPTB ngày 10 tháng 07 năm 2025 về bản công bố

Cơ sở, khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành)

STT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Ngày cấp CCHN
1	Vũ Văn Trâm	Bác sĩ CKII	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	001272/TB-CCHN	14/10/2013
2	Trần Nam Đích	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	001282/TB-CCHN	14/10/2013
3	Bùi Huy Hoàng	Bác sĩ CKII	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	0003003/TB-CCHN	28/04/2023
4	Đặng Thị Hồng Vân	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khám bệnh, chẩn đoán và điều trị hóa chất cho người bệnh ung thư	001279/TB-CCHN 115/QĐ-SYT	14/10/2013
5	Phạm Thị Duyên	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	005828/TB-CCHN	15/06/2020
6	Nguyễn Mạnh Doanh	Thạc sĩ - Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội	001284/TB-CCHN	14/10/2013
7	Nguyễn Công Hoan	Thạc sĩ - Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	001288/TB-CCHN	14/10/2013



STT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Ngày cấp CCHN
8	Đinh Thị Thu Hằng	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	001287/TB-CCHN	14/10/2013
9	Nguyễn Duy Phán	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	001278/TB-CCHN	14/10/2013
10	Nguyễn Thị Hương Loan	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khám bệnh, chẩn đoán và điều trị ung thư phổi	001286/TB-CCHN 114/QĐ-SYT	14/10/2013
11	Nguyễn Thị Hường	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	001276/TB-CCHN	14/10/2013
12	Bùi Ngọc Ánh	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	006651/TB-CCHN	15/06/2020
13	Trần Văn Giáp	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	008586/TB-CCHN	11/10/2021
14	Nguyễn Thị Nguyệt	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	006619/TB-CCHN	10/06/2020
15	Dương Thị Kiều Trinh	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	010463/TB-CCHN	11/07/2023
16	Trần Giang Nam	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	010280/TB-CCHN	14/03/2023

STT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Ngày cấp CCHN
17	Bùi Hải Quang	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	001275/TB-CCHN	14/10/2013
18	Lại Quang Hưng	Bác sĩ	Chuyên khoa Siêu âm trong chẩn đoán hình ảnh y học Chuyên khoa X - quang trong chẩn đoán hình ảnh	005501/TB-CCHN QĐ 1212/QĐ-SYT	23/03/2016 04/11/2016
19	Nguyễn Đăng Hoàng	Điều dưỡng CKI	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001289/TB-CCHN	14/10/2013
20	Nguyễn Thị Thùy Dương	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001298/TB-CCHN	14/10/2013
21	Đỗ Thị Vóc	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001307/TB-CCHN	14/10/2013
22	Nguyễn Ngọc Hoan	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001290/TB-CCHN	14/10/2013
23	Bùi Thị Minh Huệ	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001292/TB-CCHN	14/10/2013

STT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Ngày cấp CCHN
24	Đàm Thị Hải Yến	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001299/TB-CCHN	14/10/2013
25	Phạm Thị Như Quỳnh	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001310/TB-CCHN	14/10/2013
26	Bùi Thị Lan Hương	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001295/TB-CCHN	14/10/2013
27	Nguyễn Thị Hào	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001311/TB-CCHN	14/10/2013
28	Phạm Thị Thơm	Điều dưỡng đại học	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	008778/TB-CCHN	02/06/2020
29	Phạm Thị Loan	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	000925/TB-CCHN	06/08/2013

STT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Ngày cấp CCHN
30	Vũ Thị Thúy	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001306/TB-CCHN	14/10/2013
31	Hoàng Thị Huyền Trang	Điều dưỡng cao đẳng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	006543/TB-CCHN	28/08/2017
32	Nguyễn Thị Tâm	Điều dưỡng cao đẳng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	006650/TB-CCHN	02/10/2017
33	Phạm Thị Oanh	Điều dưỡng cao đẳng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	010160/TB-CCHN	26/12/2022
34	Nguyễn Thị Hồng Vân	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001316/TB-CCHN	14/10/2013
35	Nguyễn Thị Hoa	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001297/TB-CCHN	14/10/2013

STT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Ngày cấp CCHN
36	Phạm Thị Phương	Điều dưỡng cao đẳng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	000060/TB-GPHN	23/04/2024
37	Bùi Thị Hồng Tâm	Điều dưỡng cao đẳng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	009108/TB-CCHN	07/01/2021
38	Phạm Thị Thu Phương	Điều dưỡng cao đẳng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	009003/TB-CCHN	12/10/2020
39	Doãn Thị Kim Thoa	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001314/TB-CCHN	14/10/2013
40	Hoàng Thị Quỳnh Trang	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001312/TB-CCHN	14/10/2013
41	Mai Thị Kim Toan	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001318/TB-CCHN	14/10/2013

STT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Ngày cấp CCHN
42	Nguyễn Thị Thu Trang	Điều dưỡng cao đẳng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	006542/TB-CCHN	28/08/2017
43	Đoàn Thị Thuy	Điều dưỡng đại học	Điều dưỡng	000374/TB-GPHN	29/08/2024
44	Hoàng Thị Hồng Lý	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001309/TB-CCHN	14/10/2013
45	Đặng Thị Liên	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	006610/TB-CCHN	11/09/2017
46	Ngô Thị Hà	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001305/TB-CCHN	14/10/2013
47	Nguyễn Thị Mai Anh	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001304/TB-CCHN	14/10/2013
48	Lâm Thị Kim Thu	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	000331/TB-GPHN	20/08/2024

STT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Ngày cấp CCHN
49	Đoàn Thị Hồng	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001313/TB-CCHN	14/10/2013
50	Nguyễn Thị Hải Hà	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001315/TB-CCHN	14/10/2013
51	Phan Thị Lý	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	002397/ĐL-CCHN	15/11/2013
52	Đoàn Thị Hương	Điều dưỡng cao đẳng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	006546/TB-CCHN	28/08/2017
53	Nguyễn Văn Nguyên	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001300/TB-CCHN	14/10/2013
54	Nguyễn Ngọc Thái	Điều dưỡng đại học	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001296/TB-CCHN	14/10/2013

STT	Họ và tên	Học vị, Chuyên khoa	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN đã được cấp	Ngày cấp CCHN
55	Phan Mạnh Thắng	Điều dưỡng cao đẳng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	001308/TB-CCHN	14/10/2013
56	Phạm Thị Xoan	Xét nghiệm CKI	Chuyên Khoa Xét nghiệm y học	005502/TB-CCHN	23/03/2016
57	Vũ Mạnh Hùng	Xét nghiệm CKI	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên Xét nghiệm	001322/TB-CCHN	14/10/2013
58	Nguyễn Văn Dũng	Kỹ thuật y đại học	Chuyên Khoa Xét nghiệm	006597/TB-CCHN	21/09/2020
59	Phạm Văn Linh	Kỹ thuật y đại học	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	005529/TB-CCHN	06/04/2016
60	Đào Thị Thu Thơm	Kỹ thuật y cao đẳng	Theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT, ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ cá ngạch viên chức kỹ thuật y học	000708/TB-CCHN	17/05/2013
61	Diệp Thị Thúy Dương	Kỹ thuật y cao đẳng	Kỹ thuật viên xét nghiệm	005528/TB-CCHN	06/04/2016
62	Vũ Đức Hậu	Kỹ thuật y đại học	Chuyên Khoa Xét nghiệm	006602/TB-CCHN	16/10/2020
63	Nguyễn Hà Duyên	Kỹ thuật y cao đẳng	Kỹ thuật viên xét nghiệm	008372/TB-CCHN	01/11/2019



PHỤ LỤC 02
NỘI DUNG THỰC HÀNH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
TẠI BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

(Ban hành kèm công văn số 212/BCB-BVPTB ngày 10/07/2025 của về Ban công bố
Cơ sở, khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng là yêu cầu cơ sở hướng dẫn thực hành)

I. Đối tượng thực hành là Bác sĩ y khoa, Bác sĩ YHDP

Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ, gồm:

Chương trình chi tiết:

STT	Nội dung	Đơn vị hướng dẫn	Nội dung chi tiết	Tổng số tiết	Tổng thời lượng
1	Hướng dẫn về các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, nội quy quy định của bệnh viện	- Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến - Phòng điều dưỡng - Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	48	12 buổi (lồng ghép trong thời gian thực hành tại các khoa, phòng)
2	Thực hành chuyên môn khám chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện đa khoa Trần Lãm	Cấp cứu ngừng tuần hoàn, sốc nhiễm khuẩn, sốc tim, xử trí ngộ độc cấp, tăng - hạ natri/kali máu, thở máy xâm nhập	528	03 tháng
3	Thực hành chuyên môn khám chữa bệnh chuyên khoa cấp cứu	Khoa Cấp cứu	Phòng, chẩn đoán, xử trí sốc phản vệ Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản Kỹ thuật thông khí nhân tạo Kỹ thuật kiểm soát đường thở...	352	02 tháng

4	Thực hành chuyên môn khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khoa Nội 1	- Tiếp nhận người bệnh làm HSBA Nội khoa nội trú, ngoại trú	352	02 tháng
		Khoa Nội 2	- Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa cơ bản: Tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, thận – tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh nội tiết,...	352	02 tháng
		Khoa Nội 3		352	02 tháng
		Khoa Lao hô hấp		176	01 tháng
	Tổng			2112	12 tháng

II. Đối tượng thực hành là Điều dưỡng

Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ, gồm:

Chương trình chi tiết:

STT	Nội dung	Đơn vị hướng dẫn	Nội dung chi tiết	Tổng số tiết	Tổng thời lượng
1	Hướng dẫn về các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, nội quy quy định của bệnh viện, định hướng và các quy định hành nghề điều dưỡng, an toàn người bệnh	- Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến - Phòng Điều dưỡng - Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	24	06 buổi (lồng ghép trong thời gian thực hành tại các khoa, phòng)
2	Thực hành chuyên môn khám chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện đa khoa Trần Lãm	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn, chăm sóc bệnh nhân thở máy, bóp bóng Ambu qua mặt nạ, chăm sóc ống nội khí quản, hút đờm hầu họng, kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người	176	01 tháng

			bệnh, rửa dạ dày, kỹ thuật thay băng bằng lỗ mở khí quản		
3	Thực hành chuyên môn khám chữa bệnh chuyên khoa cấp cứu	Khoa Cấp cứu	- Tiếp nhận người bệnh, lập kế hoạch và chăm sóc cho người bệnh cấp cứu. - Quản lý chăm sóc người bệnh, sơ cứu cấp cứu - Cập nhật quy trình các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh - Thực hành các quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh - Ghi hồ sơ điều dưỡng - Quản lý công khai thuốc, vật tư y tế tại bệnh viện	176	01 tháng
4	Thực hành chuyên môn khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	Khoa Nội 1	- Tiếp nhận người bệnh, lập kế hoạch và chăm sóc cho người bệnh nội khoa. - Quản lý chăm sóc người bệnh	176	01 tháng
		Khoa Nội 2	- Cập nhật quy trình các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh	176	01 tháng
		Khoa Nội 3	- Thực hành các quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh	176	01 tháng
		Khoa Lao hô hấp	- Ghi hồ sơ điều dưỡng - Quản lý công khai thuốc, vật tư y tế tại bệnh viện	176	01 tháng
	Tổng			1056	06 tháng



III. Đối tượng thực hành là Kỹ thuật xét nghiệm y học

Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ, gồm:

Chương trình chi tiết:

STT	Nội dung	Đơn vị hướng dẫn	Nội dung chi tiết	Tổng số tiết	Tổng thời lượng
1	Hướng dẫn về các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, nội quy quy định của bệnh viện	- Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Kế hoạch - chỉ đạo tuyến - Phòng Điều dưỡng - Khoa Xét nghiệm - Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	24	06 buổi (lồng ghép trong thời gian thực hành tại các khoa, phòng)
2	Thực hành chuyên môn khám chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện đa khoa Trần Lãm	Băng ép bất động xử trí rấn độc cắn, chăm sóc bệnh nhân thở máy, bóp bóng Ambu qua mặt nạ, chăm sóc ống nội khí quản, hút đờm hầu họng, kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh, rửa dạ dày, kỹ thuật thay băng băng lỗ mở khí quản	176	01 tháng
3	Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	- Nội quy, quy trình phòng xét nghiệm - Thực hành lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm - Quy định tiêu chuẩn mẫu bệnh phẩm, giao nhận, trả kết quả xét nghiệm - Quy trình vận hành, bảo quản thiết bị phòng xét nghiệm, hoá chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao,...	880	05 tháng

			-Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm: xét nghiệm sinh hoá cơ bản; tổng phân tích tế bào máu; tổng phân tích nước tiểu; kỹ thuật định nhóm máu; xét nghiệm khí máu; xn đông máu cơ bản; xn máu lắng; xn vi sinh cơ bản; xn gene xpert;...		
	Tổng			1056	06 tháng

IV. Đối tượng thực hành là Kỹ thuật hình ảnh y học

Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ, gồm:

Chương trình chi tiết:

STT	Nội dung	Đơn vị hướng dẫn	Nội dung chi tiết	Tổng số tiết	Tổng thời lượng
1	Hướng dẫn về các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, nội quy quy định của bệnh viện	- Phòng Tổ chức hành chính - Phòng Kế hoạch - Chi đạo tuyến - Phòng Điều dưỡng - Khoa Khám bệnh-CDHA - Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	Hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	24	06 buổi (lồng ghép trong thời gian thực hành tại các khoa, phòng)
2	Thực hành chuyên môn khám chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện đa khoa Trần Lãm	Băng ép bất động xử trí rắn độc cắn, chăm sóc bệnh nhân thở máy, bóp bóng Ambu qua mặt nạ, chăm sóc ống nội khí quản, hút đờm hầu họng, kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người	176	01 tháng

			bệnh, rửa dạ dày, kỹ thuật thay băng bằng lỗ mở khí quản		
3	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Khám bệnh – Chẩn đoán hình ảnh	- Nhận thức được tầm quan trọng của việc vận hành đúng quy trình, có ý thức đảm bảo hoạt động an toàn trong môi trường bức xạ. - Thực hiện được các kỹ năng trên máy về kỹ thuật chụp Xquang, chụp cắt lớp vi tính và một số kỹ thuật nhận biết hình ảnh cơ bản trên cắt lớp vi tính. - Dựa vào dấu hiệu lâm sàng để đưa ra kỹ thuật chụp Xquang, chụp cắt lớp vi tính cho mỗi trường hợp cụ thể để giúp bác sĩ chẩn đoán. - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của chụp Xquang, chụp cắt lớp vi tính...	880	05 tháng
	Tổng			1056	06 tháng



SỞ Y TẾ TỈNH HUNG YÊN
BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 10 tháng 07 năm 2025

PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH CÁC KHOA TỔ CHỨC THỰC HÀNH VÀ SỐ GIƯỜNG BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH
(Kèm theo Bản Công bố số: 212/BCB-BVPTB ngày 10 tháng 07 năm 2025)

Stt	Khoa/Trung tâm/Đơn vị	Số giường	Ghi chú
I. Khối Lâm sàng			
1	Khoa Cấp cứu	25	
2	Khoa Nội 1	40	
3	Khoa Nội 2	40	
4	Khoa Nội 3	45	
5	Khoa Lao hô hấp	50	
	Tổng số	200	
II. Khối Cận lâm sàng			
6	Khoa Xét nghiệm		
7	Khoa Dinh dưỡng – Phục hồi chức năng		
8	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
9	Khoa Khám bệnh – Chẩn đoán hình ảnh		
10	Khoa Dược		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 04

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG NHU CẦU GIẢNG DẠY, THỰC HÀNH CỦA BV PHỔI THÁI BÌNH

(Kèm theo Bản công bố số: 212/BCB-BVPTB ngày 12/07/2025 của Bệnh viện Phổi Thái Bình)

STT	Tên thiết bị	Số lượng (cái)	Tình trạng sử dụng (%)
1	Máy điện tim 3 kênh	1	Tốt
2	Máy điện tim 6 cần ECG-1250K	1	Tốt
3	Máy thở (eVolution 3e)	2	Tốt
4	Máy theo dõi bệnh nhân >2 thông số (SpO2 và nhịp mạch)	1	Tốt
5	Máy Monito theo dõi bệnh nhân 5TS	1	Tốt
6	Máy truyền dịch	13	Tốt
7	Máy đo chức năng hô hấp KOKO SX 1000 + máy tính xách tay ASUS	2	Tốt
8	Máy xét nghiệm điện giải đồ tự động 5 thông số	1	Tốt
9	Máy nuôi cấy vi khuẩn lao Bactec Mgit 960	1	Tốt
10	Kính hiển vi 2 mắt OLYMPUS Huỳnh Quang đèn LEO	1	Tốt
11	Máy xét nghiệm huyết học XP-100 SYSMEX	1	Tốt

STT	Tên thiết bị	Số lượng (cái)	Tình trạng sử dụng (%)
12	Máy xét nghiệm máu lắng	1	Tốt
13	Máy phân tích khí máu	1	Tốt
14	Máy xét nghiệm Realtime RT-PCR	1	Tốt
15	Máy xét nghiệm GeneXpert IV R2 4 module	2	Tốt
16	Máy phân tích nước tiểu	1	Tốt
17	Máy xét nghiệm sinh hoá máu tự động	1	Tốt
18	Máy siêu âm màu + Đầu dò Tim	1	Tốt
19	Máy chụp XQ thường quy cố định 1 fa Q-RAD/QUANTUM MEDICAL	1	Tốt
20	Hệ thống xử lý hình ảnh X quang số hóa CR 76490277, Máy in phim 76635755 và 01 bộ máy tính bàn HP	1	Tốt
21	Máy chụp XQ thường quy cố định 1 fa Q-RAD/QUANTUM MEDICAL	1	Tốt
22	Máy chụp XQ di động	1	Tốt
23	Máy X quang kỹ thuật số và phần mềm trí tuệ nhân tạo AI	1	Tốt
24	Máy Cắt lớp vi tính 32 lát cắt	1	Tốt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*****000*****

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN**

Số: 09/HĐNT-BVĐKTP-BVP

Căn cứ vào Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH-15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 Thông tư Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phổi Thái Bình trực thuộc Sở Y tế;

Hôm nay, ngày 06 tháng 01 năm 2025. Tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình, chúng tôi đại diện cho các bên gồm có:

BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Đại diện: Bà **Mai Thị Thuý Hằng**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 355, đường Trần Lãm, P. Trần Lãm, Tp Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

Điện thoại: 02273833151

Số tài khoản: 3713.0.1025863.00000

Tại kho bạc nhà nước tỉnh Thái Bình

Mã số thuế: 1000845986

BÊN B: BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

Đại diện: Ông **Vũ Văn Trâm**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: đường Trần Lãm, xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

Điện thoại: 02273.833.049



Tài khoản: 3716.2.1060190.00000

Tại kho bạc nhà nước tỉnh Thái Bình

Mã số thuế: 1000378509

Thỏa thuận ký kết hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành

1. Đối tượng đào tạo thực hành: Bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật y thực hành của bên B.
2. Số lượng cán bộ, học viên: Theo nhu cầu của năm và có Hợp đồng chi tiết số lượng cụ thể của từng đối tượng đào tạo.
3. Cán bộ hướng dẫn thực hành:
Cán bộ hướng dẫn thực hành là các cán bộ y tế, cán bộ được đã có chứng chỉ hành nghề của bên A và đủ điều kiện hướng dẫn thực hành.
4. Nội dung thực hành chuyên môn:
- Hồi sức cấp cứu
5. Thời gian thực hành: chi tiết cho từng đối tượng và sẽ được thể hiện cụ thể trong phụ lục của hợp đồng chi tiết ký mỗi năm.
6. Địa điểm: tại các khoa lâm sàng được quy định trong hợp đồng chi tiết hàng năm.
7. Chi phí đào tạo bao gồm quản lý đào tạo, vật tư tiêu hao điện nước, hướng dẫn thực hành, giảng dạy lâm sàng, lương giá sinh viên tại bệnh viện: 300.000đ/người/tháng.
8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: 01 năm kể từ ngày ký.
9. Bên A đáp ứng yêu cầu về nhân lực và cơ sở vật chất về đào tạo thực hành theo quy định của pháp luật.
10. Tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình.

Điều 2. Chi phí đào tạo, phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành (nếu có)

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, tiền mặt
2. Thời hạn thanh toán: Trước khi kết thúc khóa đào tạo 01 tháng.
3. Chi phí đào tạo: Căn cứ vào biên bản nghiệm thu đào tạo thực hành từng đợt.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

- a) Bố trí, phân công người hướng dẫn, quản lý cán bộ, học viên theo đúng các nội dung và kế hoạch được bên B chuyển cho bên A và được ghi trong Hợp đồng.
- b) Được bên A xác nhận thời gian thực hành cho các cán bộ, học viên của bên B
- c) Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- d) Thu chi phí đào tạo theo thỏa thuận với Bên B.

2. Bên A có nghĩa vụ:

- a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi cán bộ, học viên của bên B được học tập theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- b) Bảo đảm hướng dẫn đúng nội dung chuyên môn thực hành lâm sàng, tiến độ đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng.
- c) Kiểm tra và xác nhận kết quả thực hành của học viên theo quy định; Quản lý học viên trong thời gian học tập tại các cơ sở của Bên A.
- d) Chịu trách nhiệm về quá trình học tập của học viên tại cơ sở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

- a) Học viên của bên B được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.
- b) Được cấp giấy xác nhận thực hành theo quy định

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên; mục tiêu, kế hoạch, nội dung chương trình thực tập lâm sàng của từng đối tượng đào tạo.
- b) Chi trả chi phí đào tạo và các chi phí khác liên quan đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng với Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với học viên của cơ sở mình tham gia học tập tại bên A.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hợp đồng có giá trị trong thời hạn 01 năm.

2. Hai bên sẽ ký Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành trên cơ sở các điều khoản trong hợp đồng nguyên tắc.

3. Hai bên sẽ tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng, rút kinh nghiệm theo hàng năm để xây dựng kế hoạch đào tạo cho năm tiếp theo.

4. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản ghi trong Hợp đồng, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề phát sinh thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi sự thay đổi chỉ có giá trị khi được hai bên ký kết bằng văn bản.

Nếu trường hợp một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia biết trước ba tháng.

5. Hợp đồng này làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



Mai Thị Thúy Hằng



Vũ Văn Trâm